

Số: 40/2019/QĐST - HNGĐ

Son Động, ngày 07 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số: 40/2019/TLST - HNGĐ, ngày 07 tháng 5 năm 2019, giữa:

* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1995.
Địa chỉ: Thôn Ó, xã Q, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

* Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1996.
Địa chỉ: Thôn Ó, xã Q, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thị N

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị N nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 20/12/2017, Anh Nguyễn Văn V có trách nhiệm cấp dưỡng

nuôi con là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/6/2019.

Anh V có quyền thăm con sau ly hôn, không ai được cản trở quyền này của anh V.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí: Anh V chịu 150.000đ án phí dân sự ly hôn (anh V xin chịu cả án phí của chị N) và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con; nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí anh V đã nộp theo biên lai số: AA/2010/007015, ngày 07/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Sơn Động;
- Chi cục THADS huyện Sơn Động;
- Các đương sự;
- UBND xã Q
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Trần Văn Toàn